

Số: 82 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 01 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tỉnh Đắk Lắk năm 2019 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015.

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; Quyết định số 971/QĐ-TTg, ngày 01/7/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BCT-BTTTT, ngày 12/12/2012 của Liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020";

Căn cứ Chỉ thị số 5719/CT-BNN-KTHT, ngày 5/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc nâng cao hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 5480/QĐ-BNN-KTHT, ngày 29/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông báo số 7039/TB-BNN-VP, ngày 11/9/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết luận của Thứ trưởng Trần Thanh Nam tại Hội nghị Ban chỉ đạo đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND, ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh quy định về mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2814/QĐ-UBND, ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 223/TTr-SNNNT, ngày 26/12/2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tỉnh Đắk Lắk năm 2019 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.** Giao các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động – Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin - Truyền thông, các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

**Nơi nhận**

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT (b/c);
- CT, PCTUBND tỉnh;
- Lãnh đạo CVP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT, NN&MT;
- Lưu VT, NNMT (Đg-60b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Krong

## KẾ HOẠCH

**Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tỉnh Đắk Lắk năm 2019 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.**  
(Kèm theo Quyết định số 82/QĐ-UBND, ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh)

### I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP NĂM 2018

Năm 2018, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tỉnh Đắk Lắk năm 2018 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) tại Quyết định số 1236/QĐ-UBND, ngày 04/6/2018; Theo đó tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho 1980 lao động nông thôn, trong đó giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn) thực hiện đào tạo cho 850 lao động, UBND cấp huyện thực hiện đào tạo cho 1130 lao động. Tổng kinh phí thực hiện khoảng 4.550 triệu đồng (trong đó: ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018 là 2.050 triệu đồng, ngân sách cấp huyện khoảng 2.500 triệu đồng).

#### 1. Kết quả thực hiện:

- Đến hết năm 2018, toàn tỉnh đã mở được 47 lớp đào tạo nghề nông nghiệp cho 1.634 lao động nông thôn, đạt 82,5% kế hoạch của UBND tỉnh, kết thúc các lớp nghề có 1.607 lao động được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học, trong đó: Chi cục Phát triển nông thôn đã phối hợp với các đơn vị dạy nghề mở được 22 lớp, đào tạo nghề cho 769 lao động, đạt 90,4%, kết thúc các lớp nghề có 742 lao động được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học; UBND cấp huyện đã giao cho các đơn vị dạy nghề mở 25 lớp đào tạo nghề cho 865 lao động, đạt 76,5% chỉ tiêu kế hoạch, kết thúc các lớp nghề có 839 lao động được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học.

- Đối tượng tham gia học nghề: Phần lớn lao động tham gia học nghề nông nghiệp trong năm 2018 là lao động thuộc nhóm đối tượng 3 (lao động thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số), ngoài ra có một số ít thuộc nhóm 4 (lao động thuộc hộ cận nghèo), nhóm 5 (lao động nông thôn khác).

- Nghề lao động tham gia học, gồm 08 nghề: Chăn nuôi heo; chăn nuôi gà; chăn nuôi trâu, bò; trồng và chăm sóc cây cà phê; trồng và chăm sóc cây tiêu; trồng và khai thác mù cao su; trồng và khai thác nấm; trồng lúa năng suất cao.

- Trình độ đào tạo: Trong số 47 lớp, có 02 lớp đào tạo trình độ sơ cấp (3 tháng), còn lại là đào tạo thường xuyên với thời lượng chương trình đào tạo 2 tháng và 1,5 tháng.

- Về việc làm của học viên sau học nghề: Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố phần lớn lao động sau học nghề tự tạo việc làm, một số ít làm trong Tổ hợp tác, doanh nghiệp. Đối với lao động tự tạo việc làm, có khoảng 80% sau khi học nghề sản xuất nông nghiệp tại gia đình theo nghề học, 20% học viên còn lại có nhu cầu học nghề để tự tạo việc làm

bằng việc sản xuất nông nghiệp tại gia đình theo nghề học, nhưng còn gặp khó khăn về vốn, đất đai, ....

## 2. Đánh giá chung:

### - Ưu điểm:

+ Công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn luôn có sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

+ Đơn vị được giao nhiệm vụ đã nỗ lực phối hợp với các địa phương để triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp do đó chất lượng đào tạo không ngừng được nâng lên.

+ Quá trình tổ chức đào tạo, đã lựa chọn các đơn vị dạy nghề có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

+ Lao động tham gia học nghề nhìn chung đã đánh giá cao đối với việc mở các lớp đào tạo nghề nông nghiệp. Các lớp nghề đã tạo điều kiện cho lao động được đào tạo bài bản để từ đó có thể vận dụng các kiến thức về khoa học kỹ thuật vào sản xuất một cách hệ thống.

### - Tồn tại, hạn chế:

+ Việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp & PTNT đối với công tác đào tạo nghề nông nghiệp trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do một số nội dung chỉ đạo chưa phù hợp với đặc điểm của tỉnh dẫn đến việc tổ chức dạy nghề nông nghiệp cho lao động diễn ra muộn gây ảnh hưởng không nhỏ cho các đơn vị trong việc tuyển sinh, dạy nghề và học nghề của lao động.

+ Quá trình tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo các đơn vị dạy nghề ưu tiên đào tạo cho các đối tượng theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tuy nhiên, số lượng lao động làm việc trong doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác...tham gia học nghề còn rất ít. Do đó việc thực hiện chỉ tiêu về cơ cấu tỷ lệ lao động đào tạo nghề chưa đảm bảo kế hoạch đề ra.

+ Công tác khảo sát, xác định nhu cầu học nghề của một số địa phương thực hiện chưa sát với thực tế nên việc tuyển sinh, đào tạo nghề gặp nhiều khó khăn, một số lớp nghề không tuyển sinh được các đối tượng như địa phương đã xác định làm ảnh hưởng đến số lượng và cơ cấu tỷ lệ đối tượng được học nghề.

+ Một số đơn vị dạy nghề công lập còn thiếu trang thiết bị phục vụ giảng dạy, thực hành làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

+ Kinh phí từ ngân sách Trung ương phân bổ cho đào tạo nghề nông nghiệp chưa đáp ứng được chỉ tiêu đề ra; một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đối với công tác đào tạo nghề nông nghiệp, bố trí kinh phí cho công tác đào tạo nghề nông nghiệp chưa đáp ứng được chỉ tiêu UBND tỉnh đã giao.

## **II. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN NĂM 2019**

### **1. MỤC TIÊU**

#### **1.1. Mục tiêu tổng quát**

Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp, góp phần thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

- Năm 2019 đào tạo nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho khoảng 2.290 lao động nông thôn.

- Đào tạo đảm bảo chất lượng và hiệu quả, sau khi học xong ít nhất có 80% lao động có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn.

### **2. NỘI DUNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**

#### **2.1. Chỉ tiêu đào tạo**

Tổng số chỉ tiêu đào tạo nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng năm 2019 trên địa bàn tỉnh là 2.290 lao động. Trong đó:

- Cơ quan cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: khoảng 300 lao động, thực hiện đào tạo từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Cơ quan cấp huyện: 14 huyện, thị xã, thành phố đào tạo nghề cho khoảng 1.990 lao động, thực hiện đào tạo từ các nguồn sau:

+ Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

+ Nguồn ngân sách nhà nước do UBND các huyện, thị xã, thành phố tự cân đối bố trí hoặc huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Chỉ tiêu đào tạo nghề nông nghiệp năm 2019 là chỉ tiêu đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh phê duyệt cho giai đoạn 2017-2020. Tuy nhiên, tùy vào nhu cầu học nghề nông nghiệp của lao động thực tế ở từng địa phương và khả năng cân đối ngân sách của cấp huyện và huy động từ các nguồn khác thì UBND cấp huyện có thể thực hiện vượt chỉ tiêu phân bổ, đào tạo theo nhu cầu của lao động nông thôn học nghề nông nghiệp.

*(Chi tiết như phục lục đính kèm)*

#### **2.2. Đối tượng đào tạo và kinh phí thực hiện**

##### **2.2.1 Đối tượng đào tạo:**

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện đào tạo nghề cho lao động ở các vùng nguyên liệu, các dự án chuyển đổi sản xuất, lao động làm việc cho doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đào tạo nghề cho lao động thuộc đối tượng an sinh xã hội.

### 2.2.2. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng năm 2019 dự kiến khoảng 6.250 triệu đồng, bao gồm: kinh phí thực hiện đào tạo nghề là 6.150 triệu đồng, kinh phí kiểm tra giám sát 100 triệu đồng.

## 3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 3.1. Tuyên truyền, tư vấn học nghề nông nghiệp và việc làm cho lao động nông thôn

- Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tư vấn học nghề trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên hệ thống truyền thanh truyền hình của cấp huyện, cấp xã.

- Xây dựng các Chương trình, phóng sự về các mô hình đào tạo có hiệu quả; các gương điển hình sản xuất giỏi, nông dân đã thành công sau khi tham gia học nghề nông nghiệp để phổ biến nhân rộng. Tổ chức các diễn đàn, hội thảo đánh giá về công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tại một số địa phương.

### 3.2. Rà soát và xây dựng chương trình, giáo trình

- Tiếp tục thực hiện rà soát, điều chỉnh chương trình, giáo trình dạy nghề nông nghiệp đã ban hành cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất nông nghiệp ở địa phương, giảm thời lượng về ý thuyết, tăng thời lượng thực hành.

- Xây dựng, phê duyệt chương trình, giáo trình dạy nghề nông nghiệp mới đối với các nghề sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, các nghề nông nghiệp theo nhu cầu học nghề của lao động nhằm phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

### 3.3. Cử cố và nâng cao năng lực cho các đơn vị dạy nghề và giáo viên, cán bộ quản lý làm công tác đào tạo nghề nông nghiệp.

- Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng dạy nghề cho đội ngũ giáo viên ở các cơ sở dạy nghề. Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Cử cố, tăng cường cơ sở vật chất và nguồn lực cho các cơ sở đào tạo nghề nông nghiệp công lập đáp ứng được yêu cầu, điều kiện đào tạo các nghề nông nghiệp công nghệ cao, an toàn thực phẩm.

- Tiêu chí lựa chọn đơn vị đào tạo nghề nông nghiệp:

+ Đối với đào tạo trình độ sơ cấp nghề thì lựa chọn các cơ sở đào tạo đảm bảo các yêu cầu: Đã được ngành Lao động – Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; có đội ngũ giáo viên có trình độ, kinh nghiệm; có cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng được yêu cầu đào tạo; có phương pháp và kỹ năng đào tạo nghề đáp ứng được yêu cầu.

+ Đối với đào tạo nghề thường xuyên thì việc lựa chọn đơn vị đào tạo nghề nông nghiệp phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại Điều 6, Điều 7

của Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên.

+ Lựa chọn cơ sở đào tạo nghề nông nghiệp có đủ điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm, nhất là các đơn vị, doanh nghiệp đang xây dựng các mô hình sản xuất theo hướng liên kết sản xuất và xây dựng cánh đồng lớn.

### **3.4. Bố trí kinh phí cho công tác đào tạo nghề nông nghiệp**

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2019 là 6.250 triệu đồng và bố trí như sau:

- Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới dự kiến 2.600 triệu đồng, bao gồm: kinh phí đào tạo là 2.540 triệu đồng, kinh phí quản lý kiểm tra, giám sát cấp tỉnh là 60 triệu đồng.

- Ngân sách do UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí hoặc huy động từ các nguồn hợp pháp khác là 3.650 triệu đồng, trong đó kinh phí đào tạo là 3.580 triệu đồng, kinh phí kiểm tra giám sát cấp huyện là 40 triệu đồng.

### **3.5. Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn tổ chức thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn của các ngành, các cấp đối với các cơ sở tham gia dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn nhằm thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra, đúng với tinh thần của Đề án 1956 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Thực hiện cơ chế giám sát của các tổ chức đoàn thể xã hội, như: Mặt trận tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh,.. về tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

## **4. Tổ chức thực hiện**

Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND cấp huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ và trách nhiệm được quy định tại Thông tư số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BCT-BTTTT, ngày 12/12/2012 của Liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội - Nội vụ - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Công Thương - Thông tin và Truyền thông để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này, cụ thể như sau:

### **4.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định cụ thể nhu cầu học nghề nông nghiệp của lao động nông thôn theo đối tượng kế hoạch được giao. Lựa chọn, đặt hàng các cơ sở đào tạo nghề có đủ điều kiện, năng lực để thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo đối tượng, kế hoạch vốn giao.

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh theo quy định.

#### **4.2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2019 tại địa phương. Ngoài ngân sách Trung ương được bố trí, UBND cấp huyện chủ động cân đối bố trí đủ kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương hoặc huy động từ các nguồn hợp pháp khác để tổ chức thực hiện chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp xã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ đã được phân công tại Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNNPTNT-BTC-BTTTT, ngày 12/12/2012 của Liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội - Nội vụ - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Công Thương - Thông tin và Truyền thông.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn.

- Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch của địa phương về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Kông